

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH HÒA

Số: 69/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Minh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO THU CHI NGÂN SÁCH XÃ TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN HẾT
NGÀY 10/12/2022 VÀ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

PHẦN THỨ NHẤT

**BÁO CÁO THU CHI NGÂN SÁCH XÃ TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN HẾT
NGÀY 10/12/2022**

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG TIỀN	GHI CHÚ
A	Tổng thu ngân sách xã từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 10/12/2022	10.997.903.586	
I	Thu các khoản 100%	188.692.000	
1	Thu hoa lợi công sản	105.000.000	
1.1	Thu hoa lợi công sản	70.000.000	
1.2	Thu đất công điền 5%	35.000.000	
2	Thu phí văn phòng	28.353.000	
3	Thu các khoản khác trong đó:	55.339.000	
3.1	Thu xử phạt hành chính lĩnh vực y tế	2.000.000	
3.2	Thu xử phạt hành chính lĩnh vực an ninh trật tự	2.900.000	
3.3	Thu phí đồ	18.000.000	
3.4	Thu phí chợ	6.985.000	
3.5	Thu phí qua Cầu Mo	7.200.000	
3.6	Thu tiền đất kinh doanh khu chợ	18.254.000	
II	Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %	441.489.643	
1	Thuế thu nhập cá nhân	22.807.200	
2	Lệ phí môn bài	11.800.000	
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	87.742.522	
4	Thuế giá trị gia tăng	45.034.400	
5	Thuế chuyển nhượng bất động sản	257.672.800	
6	Thuế thu từ đất ở nông thôn	13.256.000	

7	Thu tiền chậm nộp các khoản thuế điều tiết theo quy định	3.176.721	
III	Thu tiền sử dụng đất	112.500.000	
IV	Thu chuyển nguồn năm 2021 chuyển sang	5.809.540.943	
V	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	4.445.681.000	
1	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	2.827.623.000	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.618.058.000	
B	Tổng chi ngân sách xã từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 10/12/2022	4.337.146.421	
I	Chi thường xuyên	4.337.146.421	
1	Chi cho quân sự	212.192.004	
2	Chi cho công an	65.109.650	
3	Chi cho giáo dục	2.880.000	
4	Chi cho văn hóa	67.345.000	
5	Chi cho sự nghiệp truyền thanh	30.218.350	
6	Chi cho nông nghiệp	15.191.450	
7	Chi cho môi trường	33.000.000	
8	Chi cho sự nghiệp xã hội	422.722.624	
9	Chi cho Khối Đảng	592.497.933	
10	Chi cho MTTQ	134.464.182	
11	Chi cho Đoàn thanh niên	129.335.645	
12	Chi cho Hội phụ nữ	124.956.064	
13	Chi cho Hội Cựu chiến binh	119.434.609	
14	Chi cho Hội Nông dân	124.032.124	
15	Chi cho các đoàn thể khác	108.840.750	
16	Chi cho UBND	1.821.670.499	
17	Chi cho HĐND	333.255.537	
So sánh (Thu - Chi)		6.660.757.165	

PHẦN THỨ HAI
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

DVT: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG TIỀN	GHI CHÚ
A	Tổng thu ngân sách xã năm 2023	4.260.384.000	
I	Thu các khoản 100%	142.600.000	
1	Thu hoa lợi công sản	100.000.000	
1.1	Thu hoa lợi công sản	80.000.000	
1.2	Thu đất công điền 5%	20.000.000	
2	Thu phí văn phòng	42.600.000	
II	Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %	214.700.000	
1	Thuế thu nhập cá nhân	24.000.000	
2	Lệ phí môn bài	12.000.000	
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	100.000.000	
4	Thuế giá trị gia tăng	48.000.000	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.700.000	
6	Thuế điều tiết khác	26.000.000	
III	Thu bổ sung cấp trên	3.903.084.000	
1	Thu bổ sung cấp trên	2.827.623.000	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.075.461.000	
B	Tổng chi ngân sách xã năm 2023	4.260.384.000	
I	Chi thường xuyên	4.260.384.000	
1	Chi cho quân sự	179.499.000	
2	Chi cho công an	91.864.000	
3	Chi cho văn hóa thông tin - thể dục thể thao	67.337.000	
4	Chi cho sự nghiệp truyền thanh	30.216.000	
5	Chi cho nông nghiệp	26.115.000	
6	Chi cho giao thông	27.624.000	
7	Chi cho môi trường	33.669.000	
8	Chi cho giáo dục	20.719.000	
9	Chi cho y tế	20.719.000	
10	Chi cho sự nghiệp xã hội	223.410.000	
11	Chi cho Khối Đảng	570.000.000	
12	Chi cho MTTQ	150.000.000	

